

HƯỚNG DẪN

**Công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024 đối với
Hội Nông dân các Huyện, thành phố**

Thực hiện Chương trình công tác trọng tâm năm 2024; Kế hoạch số 28-KH/HNDT, ngày 22/12/2023 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh về phát động phong trào thi đua năm 2024. Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh hướng dẫn công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024 như sau:

I. THỜI GIAN, QUY TRÌNH BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

1. Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội: Xét tặng theo thành tích đạt được về công tác Hội và phong trào nông dân đối với các tập thể, cá nhân đã được cấp Tỉnh khen trong 02 năm 2023, 2024 (tỷ lệ khen thưởng: theo phân bổ của Trung ương Hội), khen theo chuyên đề, đột xuất do lập thành tích xuất sắc, có hành động, việc làm dũng cảm, cao đẹp, mang ý nghĩa chính trị, Xã hội, cộng đồng sâu sắc.

2. Kỷ niệm chương “Vì giai cấp Nông dân Việt Nam”: Xét tặng hàng năm cho các cá nhân có nhiều thành tích, công lao đóng góp trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân.

3. Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân Việt Nam Tỉnh: Xét tặng theo thành tích đạt được về công tác Hội và phong trào nông dân đối với các tập thể, cá nhân đã được cấp Huyện khen trong 02 năm 2023, 2024 (tỷ lệ khen thưởng: không quá 30% tổng số các Huyện, thành phố).

4. Điều kiện, yêu cầu đánh giá, bình xét thi đua

Có kế hoạch công tác thi đua, khen thưởng, có phát động triển khai các phong trào thi đua, có đăng ký thi đua từ đầu năm, có kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao và kết quả tự chấm điểm thi đua (đối với khen thưởng xuyên); có báo cáo đánh giá kết quả các phong trào thi đua; hồ sơ, quy trình đảm bảo, đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Thành tích khen thưởng phải thực sự tiêu biểu, xuất sắc, có sáng kiến, mô hình, giải pháp sáng tạo, hiệu quả trong công tác, có phạm vi ảnh hưởng trong cơ quan, đơn vị. Thành tích đến đâu, khen thưởng đến đó; chú trọng khen thưởng tập thể nhỏ, cơ sở, đặc biệt những cá nhân là người trực tiếp, có nhiều sáng tạo trong công tác, lao động sản xuất.

Khi xét khen thưởng đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Không xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với những trường hợp: Tập thể, cá nhân bị kỷ luật (Đảng, chính quyền, đoàn thể) từ hình thức khiển trách

trở lên (trong thời gian một năm kể từ ngày có quyết định), hồ sơ đề nghị khen thưởng không đúng thủ tục và thời gian quy định (theo Quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam). Không xét danh hiệu thi đua đối với những tập thể có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (theo Điều 28, Luật Thi đua, khen thưởng).

Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ (theo Khoản 5, Điều 2, Thông tư số 12/2019/TT-BNV, ngày 04/12/2019 của Bộ Nội vụ).

5. Tiêu chuẩn

Thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam; Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp nông dân Việt Nam” của Ban Thường vụ Trung ương Hội.

6. Quy trình bình xét thi đua

6.1. Quy trình bình xét thi đua khen thưởng thường xuyên

- Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tổ chức tổng kết và bình xét thi đua, khen thưởng; xây dựng báo cáo kết quả các phong trào thi đua; kết quả các chỉ tiêu được giao và kết quả tự chấm điểm thi đua; gửi hồ sơ trình khen thưởng về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân Tỉnh (qua Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh).

- Các Ban chuyên môn Hội Nông dân Tỉnh đánh giá, chấm điểm về nội dung, lĩnh vực, chỉ tiêu thi đua phụ trách.

- Hội đồng Thi đua - Khen thưởng bình xét trình Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh.

- Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh xem xét, quyết định.

6.2. Quy trình bình xét thi đua khen thưởng chuyên đề, đột xuất và xét tặng Kỷ niệm chương “Vì giai cấp Nông dân Việt Nam” (có hướng dẫn riêng).

II. VỀ TỔNG KẾT CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

1. Đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2024

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tổ chức đánh giá kết quả công tác thi đua, khen thưởng theo Kế hoạch từ đầu năm; xây dựng báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2024, nhiệm vụ công tác năm 2025 (mẫu 01, phụ biểu 01); tổ chức tổng kết các phong trào thi đua gắn với tổng kết công tác Hội năm 2024.

2. Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2024

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tổ chức đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2024 (phụ biểu 02). Đối với các chỉ tiêu liên quan đến việc sắp xếp, kiện toàn cơ sở Hội và chi Hội thì báo cáo theo số liệu thực tế của tổ chức Hội tại thời điểm báo cáo.

3. Chấm điểm kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2024

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm, Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tổ chức chấm điểm kết quả công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo công khai, dân chủ, chính xác, khách quan, nghiêm túc theo các tiêu chí thi đua năm 2024.

3.1. Cơ cấu điểm: Tổng số điểm là 200, trong đó: Điểm cho các nội dung hoạt động và công tác Hội: 180 điểm; điểm thưởng: 20 điểm.

3.2. Cách thức chấm điểm

3.2.1. Điểm cho các nội dung hoạt động và công tác Hội: 180 điểm

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tự đánh giá, chấm điểm theo nội dung của 10 tiêu chí, mỗi nội dung đánh giá có điểm tối đa theo quy định, tùy thuộc mức độ đạt được để chấm từ điểm 0 đến tối đa (theo bộ tiêu chí chấm điểm gửi kèm-phụ biểu 03).

3.2.2. Điểm thưởng: 20 điểm

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố đề xuất nội dung điểm thưởng (nếu có) và ghi rõ lý do. Cơ cấu, nội dung điểm thưởng, cụ thể như sau:

- Vượt mức các chỉ tiêu thi đua do Hội trực tiếp thực hiện: kết nạp hội viên mới; nông dân đạt danh hiệu "Sản xuất kinh doanh giỏi"; tăng trưởng quỹ hỗ trợ nông dân; xây dựng THT: 5 điểm (*Trong đó, nếu mỗi chỉ tiêu vượt từ 50% trở lên thì được cộng 0,7 điểm; vượt từ 100% trở lên thì được cộng thêm 01 điểm*); riêng đối với các đơn vị thành lập được Hợp tác xã thì được cộng 02 điểm.
- Có đột phá mới, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, chất lượng, hiệu quả nổi bật trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác Hội và phong trào thi đua được Hội Nông dân Tỉnh thẩm định, công nhận: 5 điểm.
- Có những đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác và hoạt động của Hội: 3 điểm.
- Phát hiện được các vụ việc, vấn đề nóng, bức xúc trong nông dân, nông thôn, phản ánh, báo cáo kịp thời với các cơ quan có thẩm quyền và Hội Nông dân Tỉnh đề bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nông dân: 3 điểm.
- Nông dân đạt danh hiệu "Nông dân chuyên nghiệp" vượt chỉ tiêu: 4 điểm.

3.2.3. Điểm trừ: từ 15 - 20 điểm: Trừ điểm đối với các đơn vị vi phạm quy định của Hội; không nắm bắt và phản ánh kịp thời với cơ quan có thẩm quyền và Hội cấp trên về vấn đề nóng, bức xúc tại địa phương có ảnh hưởng đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nông dân.

II. BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2024

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo Quy định về thi đua, khen thưởng của Hội Nông dân Việt Nam, ban hành kèm theo Quyết định 1218-QĐ/HNDTW ngày 24/12/2014, cụ thể như sau:

1. Danh hiệu thi đua

1.1. Đối với tập thể

1.1.1. Danh hiệu “Tổ Hội vững mạnh xuất sắc”

Đạt các tiêu chuẩn: Là những tổ Hội xuất sắc tiêu biểu được bình chọn trong số các tổ Hội đạt tiêu chuẩn vững mạnh theo Hướng dẫn về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Hội của Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh.

Tỉ lệ: không quá 45% tổng số tổ Hội được xếp loại Tổ Hội vững mạnh.

1.1.2. Danh hiệu “Chi Hội vững mạnh xuất sắc”

Đạt các tiêu chuẩn: Là những chi Hội xuất sắc tiêu biểu được bình chọn trong số các chi Hội đạt tiêu chuẩn vững mạnh theo Hướng dẫn về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Hội của Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh.

Tỉ lệ: không quá 45% tổng số chi Hội được xếp loại chi Hội vững mạnh.

1.1.3. Danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”

Đạt các tiêu chuẩn: Đạt thành tích xuất sắc trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước của Hội, các cuộc vận động và nhiệm vụ công tác Hội; hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu do Nghị quyết Ban Chấp hành các cấp Hội đề ra trong năm; có sáng kiến trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả; nội bộ đoàn kết.

1.1.4. Danh hiệu “Đơn vị xuất sắc”

Đạt các tiêu chuẩn: Là đơn vị tiêu biểu trong số các đơn vị đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”; có sáng kiến nổi bật trong chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua và các nhiệm vụ công tác Hội đạt hiệu quả; nội bộ đoàn kết; được cụm thi đua tôn vinh, xếp dẫn đầu cụm thi đua.

Tỉ lệ: Cấp Huyện không quá 45% trong số tổ chức Hội các Huyện, thành phố trực thuộc đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”; cấp cơ sở không quá 45% tổng số cơ sở Hội đạt danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”.

1.3. Đối với cá nhân: Danh hiệu “Hội viên xuất sắc tiêu biểu”

Đối tượng, tiêu chuẩn: Hội viên nông dân có thành tích đặc biệt xuất sắc, được tôn vinh, trở thành tấm gương trên một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực công tác Hội và phong trào nông dân; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của người hội viên; gương mẫu, tiên phong trong các phong trào thi đua và các cuộc vận động của Hội, của Đảng, Nhà nước và của địa phương; được chi Hội bình chọn, suy tôn.

Tỉ lệ: không quá 3% tổng số hội viên của chi Hội.

2. Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội

2.1. Đối tượng: Hội Nông dân cấp tỉnh, Huyện, cấp Xã; cán bộ Hội cấp tỉnh, Huyện, cấp Xã và Chi Hội trưởng.

2.2. Tiêu chuẩn:

* Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy

chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hành tiết kiệm. Không có cá nhân bị hình thức kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

* Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của Trung ương và địa phương. Có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Lưu ý: Đối với các tập thể, cá nhân năm 2023 đã được tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội về thành tích năm 2022 - 2023 thì năm 2024 không đề nghị xét tặng (*trừ các trường hợp được khen thưởng đột xuất hoặc khen theo chuyên đề*).

2.3. Tỷ lệ xét, đề nghị khen thưởng

* Đối với tập thể: Cấp Huyện: Không quá 10% tổng số Hội Nông dân Huyện, Thành phố có tổ chức Hội trực thuộc cấp Tỉnh. Cấp cơ sở: Không quá 5% tổng số Hội Nông dân Xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội.

* Đối với cá nhân:

- Cấp Tỉnh: Không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo chỉ tiêu biên chế, hợp đồng đã được Tỉnh uỷ quyết định giao chỉ tiêu.

- Cấp Huyện: Không quá 5% tổng số cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp Xã: Không quá 3% tổng số Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân các Xã, phường, thị trấn.

- Đối với cán bộ chi Hội: Mỗi Huyện, Thành phố đề xuất 01 chi hội trưởng tiêu biểu xuất sắc nhất; Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh rà soát chọn 01 chi hội trưởng tiêu biểu xuất sắc đề nghị Trung ương khen.

* Lưu ý: Không đề nghị xét thi đua, khen thưởng cho tập thể có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

3. Hình thức khen thưởng: Bằng khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân Tỉnh.

3.1. Đối tượng: Các Ban, Văn phòng Hội Nông dân cấp Tỉnh, Hội Nông dân cấp Huyện, cấp Xã; cán bộ Hội cấp Tỉnh, Huyện, cấp Xã và Chi hội trưởng.

3.2. Tiêu chuẩn:

* Đối với tập thể: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; thực hành tiết kiệm.

* Đối với cá nhân: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận

động của Trung ương và địa phương. Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đối với cá nhân cấp Huyện, cấp Xã phải có 02 năm liên tục được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và được tặng giấy khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân cấp Huyện.

3.3. Tỷ lệ xét, đề nghị khen thưởng

* Đối với tập thể: Cấp Huyện: Không quá 10% tổng số Hội Nông dân Huyện, Thành phố có tổ chức Hội trực thuộc cấp Tỉnh. Cấp cơ sở: Không quá 5% tổng số Hội Nông dân xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội.

* Đối với cá nhân:

- Cấp Tỉnh: Không quá 10% tổng số cán bộ, công chức và người lao động của đơn vị hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo chỉ tiêu biên chế, hợp đồng đã được Tỉnh ủy quyết định giao chỉ tiêu.

- Cấp Huyện: Không quá 5% tổng số cán bộ, công chức và hợp đồng lao động hưởng lương từ ngân sách Nhà nước theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Cấp Xã: Không quá 3% tổng số Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội Nông dân các Xã, phường, thị trấn.

- Đối với cán bộ chi Hội: Mỗi Huyện, Thành phố đề xuất 01 chi hội trưởng tiêu biểu xuất sắc nhất.

* **Lưu ý:** Không đề nghị xét thi đua, khen thưởng cho tập thể có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng tập thể, cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

III. ĐĂNG KÝ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG NĂM 2025

1. Đăng ký chỉ tiêu thi đua năm 2025

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố căn cứ Nghị quyết Đại Hội Hội Nông dân cấp Huyện nhiệm kỳ 2023-2028, kết quả thực hiện năm 2024, điều kiện của địa phương, đơn vị tiến hành đăng ký chỉ tiêu thi đua năm 2025 theo (biểu 02).

2. Đăng ký danh hiệu thi đua năm 2025

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố lựa chọn, đăng ký các danh hiệu thi đua năm 2025, gồm các danh hiệu thi đua: “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị xuất sắc”.

IV. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

1. Báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng năm 2024; kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2025.

2. Bảng tự chấm điểm, có xác nhận của Hội Nông dân Huyện, Thành phố.

3. Tờ trình đề nghị của Ban Thường vụ Hội Nông dân Huyện, Thành phố kèm theo danh sách các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng.

4. Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Hội Nông dân Huyện, Thành phố.

5. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng theo (mẫu 01, 02). Báo cáo đề nghị tặng Bằng khen của Ban Chấp hành Trung ương Hội và Hội Nông dân Tỉnh viết ngắn gọn, rõ ràng, nêu bật thành tích đạt được, những sáng kiến, giải pháp hữu hiệu trong công tác, các danh hiệu thi đua, các hình thức đã được khen thưởng đạt được trong 2 năm 2023 - 2024. *(Lưu ý: báo cáo không đóng quyển, không ghi số báo cáo; phụ biểu 01, 02, 03 làm bằng File Excel gửi kèm).*

6. Ý kiến đánh giá, nhận xét của Ban Dân vận Huyện uỷ, Thành uỷ đối với tập thể Hội Nông dân Huyện, Thành phố.

V. KINH PHÍ KHEN THƯỞNG

1. Kinh phí khen thưởng thực hiện từ nguồn kinh phí được giao dự toán ngân sách hàng năm của Hội Nông dân Tỉnh và nguồn Hội phí được trích giữ lại theo quy định.

2. Mức tiền thưởng thực hiện theo quy định hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân Tỉnh

Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh ban hành Hướng dẫn công tác bình xét thi đua khen thưởng năm 2024; chỉ đạo Hội Nông dân các Huyện, Thành phố; các Ban, Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả công tác bình xét thi đua, khen thưởng theo Kế hoạch phát động phong trào thi đua, khen thưởng năm 2024.

Các Ban, Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh tổ chức chấm điểm thi đua cho Hội Nông dân các Huyện, Thành phố theo bộ tiêu chí chấm điểm thi đua năm 2024 về nội dung, lĩnh vực, chỉ tiêu thi đua phụ trách, đồng thời thẩm định kết quả tự chấm điểm của Hội Nông dân các Huyện, Thành phố và gửi về Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh trước ngày 10/11/2024.

Đồng chí Trưởng ban chỉ đạo Cụm thi đua, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động năm 2024 của đơn vị mình phụ trách trước ngày 10/11/2024.

Việc đánh giá, xếp loại thi đua được thực hiện trên cơ sở kết quả tự đánh giá chấm điểm của các Huyện, Thành phố và chấm điểm của các Ban, Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh; nhận xét đánh giá của đồng chí Trưởng ban chỉ đạo Cụm thi đua và đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trực tiếp phụ trách, theo dõi trước ngày 15/11/2024.

Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh có trách nhiệm đôn đốc, tiếp nhận, tổng hợp, thẩm định hồ sơ trình khen thưởng của Hội Nông dân cấp Huyện; tổng hợp kết quả công tác thi đua, khen thưởng, kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua, kết quả tự chấm điểm của các Huyện, Thành phố, kết quả chấm điểm của các Ban, Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh và tổng hợp nhận xét, đánh giá của các đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo cụm thi đua và Ủy viên Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh trực tiếp phụ trách, theo dõi; trên cơ sở đó dự kiến đề nghị các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh xem xét, quyết định.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân Tỉnh thực hiện đánh giá, xếp loại thi đua, trình Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh trước ngày 01/12/2024.

Căn cứ hồ sơ trình của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân Tỉnh xem xét, quyết định xếp loại thi đua và các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đầu tháng 12/2024.

2. Hội Nông dân các Huyện, Thành phố

Hội Nông dân các Huyện, Thành phố tổ chức đánh giá và xây dựng báo cáo kết quả công tác thi đua, khen thưởng; kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua năm 2024, đăng ký các chỉ tiêu thi đua năm 2025; bảng chấm điểm thi đua năm 2024 theo mẫu và gửi về Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh trước ngày 05/11/2024.

Tiến hành bình xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng năm 2024 quy định. Hồ sơ khen thưởng gửi bản giấy về Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Hội Nông dân Tỉnh (qua Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh) trước ngày 15/11/2024; riêng các biểu số liệu báo cáo, biểu kết quả và đăng ký chỉ tiêu thi đua, danh sách đề nghị khen thưởng (gửi cả bản mềm qua Email).

Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ của Hội Nông dân các Huyện, Thành phố đồng chí Nguyễn Tấn Hải, Chuyên viên Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh, điện thoại: 0967947550, địa chỉ Email: ntanhai@gmail.com.

Mọi vướng mắc, đề nghị liên hệ đồng chí Nguyễn Thị Mỹ Linh - Chánh Văn phòng Hội Nông dân Tỉnh, điện thoại: 0907009849, địa chỉ Email: mylinhct82@gmail.com).

Trên đây là Hướng dẫn công tác bình xét thi đua, khen thưởng năm 2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh.

Nơi nhận:

- Thường trực Hội Nông dân Tỉnh;
- Các đồng chí UVBTV HND Tỉnh;
- Các Ban, Văn phòng HND Tỉnh;
- Hội Nông dân các Huyện, thành phố;
- Lưu Văn phòng HNĐT.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Lý Văn Giàu

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huyện (thành phố), ngày..... tháng... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN TẶNG BẰNG KHEN CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG HỘI/ HỘI NÔNG DÂN TỈNH

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể khen thưởng năm 2024)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định của Chính phủ thi hành Luật Thi đua, khen thưởng.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua;

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng:

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
KHEN THƯỞNG**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

HỘI NÔNG DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG HỘI/ HỘI NÔNG DÂN TỈNH
(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân được khen thưởng năm 2024)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:
2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH
TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

BIỂU KẾT QUẢ CÔNG TÁC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số-BC/HNDH/TP ngày .../.../2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện/thành phố)

1. Kết quả Phong trào "Nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững"

[illegible]

2. Kết quả các đề án, phong trào thi đua của Thủ tướng Chính phủ phát động

[illegible]

2.3. Phong trào “Cả nước chung tay phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”				2.4. Triển khai Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2023-2025” theo Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ			
Số cuộc tuyên truyền về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong cơ quan cho CB Hội	Số cuộc tuyên truyền về sử dụng tiết kiệm tài nguyên trong SX, kinh doanh cho HVND	Số sáng kiến, giải pháp tham gia đóng góp cho phát triển kết cấu hạ tầng nông thôn tại địa phương	Tuyên truyền, vận động số ngày công tham gia làm đường, xây dựng các công trình phúc lợi; giải phóng mặt bằng	Số hội nghị tôn vinh, biểu dương điển hình tiên tiến do Hội tổ chức	Số điển hình tiên tiến mới được phát hiện	Tổng số điển hình tiên tiến hiện có	Số điển hình tiên tiến được tuyên truyền, tôn vinh

4. Kết quả các Cuộc vận động và phong trào thi đua của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động

4.1. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”					4.2. Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”					4.3. Phong trào “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế”			
Số hội nghị tuyên truyền hàng Việt Nam CL cao	Số hoạt động quảng bá, giới thiệu tiêu thụ SP của ND	Số hộ được tư vấn bán hàng qua sàn thương mại điện tử	Xây dựng các điểm tiêu thụ nông sản cho ND	Số tin bài tuyên truyền về sản phẩm do nông dân SX	Số hội nghị giám sát, phản biện XH các chính sách xây dựng NTM	Số hoạt động ND tham gia bảo vệ môi trường	Số mô hình nông dân tự quản xây dựng khu dân cư VH	Số hộ ND đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	Số Hội thi, hội diễn về Văn hóa văn nghệ, TDTT	Số sáng kiến được áp dụng trong lao động, sản xuất	Số sáng chế được công nhận hoặc áp dụng hiệu quả	Số HVND đạt giải thưởng sáng tạo kỹ thuật các cấp	Số mô hình sản xuất tiêu chuẩn Vietgap, Ocop, hữu cơ...

5. Công tác khen thưởng, phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến

Khen thưởng cấp Nhà nước						Khen thưởng của TW Hội				Bảng khen của các bộ, ngành		Bảng khen, giấy khen của HND tỉnh, huyện, xã	
Huân chương Độc lập các hạng		Huân chương Lao động các hạng		Cờ thi đua của Chính phủ	Bảng khen của Thủ tướng CP	Cờ thi đua	Bảng khen		Kỷ niệm chương "Vì giai cấp NDVN"				
Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân							Tập thể	Cá nhân		Tập thể

Khen thưởng của UBND tỉnh			Bảng khen, giấy khen của các ngành tại địa phương (cấp huyện, xã)		Số CB làm công tác TĐKT	Số CB TĐKT được tập huấn	Số đơn vị được kiểm tra về TĐKT	Số đơn vị tiêu biểu về TĐKT
Cờ Thi đua		Bảng khen						
Tập thể	Tập thể	Cá nhân	Tập thể	Cá nhân				

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

(Kèm theo Báo cáo số-BC/HNDH/TP ngày .../.../2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện/thành phố)

[illegible][illegible]

10				11						12			
Số hộ nông dân đăng ký đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp		Số hộ nông dân đạt danh hiệu "Sản xuất kinh doanh giỏi" các cấp		Hội viên tham gia Tổ hợp tác, Hợp tác xã		Hỗ trợ thành lập mới Tổ hợp tác, Hợp tác xã				Tuyên truyền vận động cơ sở Hội xây dựng được ít nhất 01 mô hình về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu (Mô hình mới)		Tuyên truyền vận động cơ sở Hội xây dựng được ít nhất 01 mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn (Mô hình mới)	
						Tổ hợp tác		Hợp tác xã					
Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025	Thực hiện 2024	Đăng ký 2025

13		14			
Tăng trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân		Vận động hội viên nông dân đăng ký tham gia thực hiện cuộc vận động trở thành "Người Nông dân chuyên nghiệp"		Số nông dân được công nhận danh hiệu "Nông dân chuyên nghiệp"	
		Thực hiện 2024	Đăng ký 2025		

Lưu ý: Các số liệu tính từ tháng 01/2024 và dự kiến đến hết tháng 12/2024

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Đồng Tháp, ngày tháng.... năm 2024

TIÊU CHÍ, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM NĂM 2024

Thang điểm 200: Điểm các nội dung hoạt động: 180 điểm; Điểm thưởng: 20 điểm
(Kèm theo Báo cáo số-BC/HNDH/TP ngày .../.../2024 của BTV HND huyện/thành phố)

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM	CƠ CẤU ĐIỂM	ĐIỂM TỰ CHẤM
I	CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG	10	
1	Đạt chỉ tiêu cán bộ, hội viên được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết của HND Việt Nam	2	
2	100% HND cấp huyện và xã xây dựng, triển khai Kế hoạch tuyên truyền cuộc vận động hội viên, nông dân trở thành "Người Nông dân chuyên nghiệp"	2	
3	Có kế hoạch và tổ chức tuyên truyền, tham gia các sự kiện lớn của BTV Trung ương Hội, Hội Nông dân Tỉnh trong năm 2024	1	
4	Xây dựng tin bài tuyên truyền về phong trào nông dân trên các phương tiện thông tin đại chúng Trung ương, Tỉnh và địa phương (02 tin bài/tháng được đăng trên Website Hội Nông dân Tỉnh)	1	
5	Tuyên truyền vận động cán bộ, HVND học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có báo cáo kết quả	1	
6	Có những cách làm hay, sáng tạo trong việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.	1	
7	Tổ chức ít nhất 01 hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2024 theo Kế hoạch của Trung ương Hội, Hội Nông dân Tỉnh hoặc của địa phương.	1	
8	Thường xuyên nắm bắt, báo cáo tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, HVND	1	
II	XÂY DỰNG, CƯỜNG CỐ TỔ CHỨC HỘI	20	
1	Xây dựng, củng cố tổ chức Hội	12	
	Đạt chỉ tiêu kết nạp hội viên mới	3	
	Đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi, tổ Hội theo quy định	2	
	Rà soát, nắm bắt tình hình hội viên, nông dân	1	
	Củng cố nâng cao hiệu quả tổ chức Hội các cấp	1	
	Tập huấn, hướng dẫn, tư vấn, thành lập chi, tổ Hội nghề nghiệp	2	
	Công tác kiện toàn, bổ sung UV BCH, BTV, cán bộ hội các cấp	1	
	Đạt chỉ tiêu chi Hội có quỹ; thu, chi hội phí đúng quy định	2	
2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Hội	8	
	Cử cán bộ Hội Nông dân các cấp tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phương pháp công tác Hội và cập nhật kiến thức mới do Trung ương Hội, Tỉnh Hội tổ chức	2	

	Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng phương pháp công tác Hội và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ cấp xã; cán bộ chi, tổ Hội	4	
	Đạt chỉ tiêu về bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phương pháp công tác Hội và cập nhật kiến thức mới cho cán bộ Hội các cấp, cán bộ chi, tổ Hội	2	
III	KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ PHẢN BIỆN XÃ HỘI, XÂY DỰNG ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN	12	
	Xây dựng, triển khai kế hoạch năm 2024 về công tác kiểm tra, giám sát	1,5	
	Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát	1,5	
	Xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát và phản biện xã hội	2	
	Tuyên truyền công tác giám sát và phản biện xã hội	1	
	Phối hợp tổ chức Hội nghị đối thoại giữa cấp uỷ, chính quyền với nông dân	3	
	Tham gia ý kiến xây dựng các chính sách, chương trình, dự án về nông nghiệp, nông dân, nông thôn	1	
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia hòa giải, giải quyết mâu thuẫn trong nội bộ	1	
	Thực hiện công tác thông tin báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội	1	
IV	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI	43	
1	Vận động, hỗ trợ nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng NTM	11	
	Xây dựng các mô hình phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao...	3	
	Tư vấn, hỗ trợ nông dân thực hiện chuyển đổi số (thông qua tổ chức các lớp tuyên truyền, tư vấn hỗ trợ nông dân)	1,5	
	Hỗ trợ nông dân có tài khoản trên sàn thương mại điện tử	1,5	
	Hỗ trợ hội viên tham gia Chương trình mỗi xã một SP (OCOP)	3	
	Tham gia các Chương trình mục tiêu quốc gia	2	
2	Vận động, hỗ trợ nông dân xây dựng đô thị văn minh và giảm nghèo bền vững	5	
	Vận động nông dân tham gia mô hình SX giảm nghèo bền vững	1	
	Vận động ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo” và ủng hộ “Chương trình an sinh xã hội”	2	
	Vận động ủng hộ nhà nghĩa tình nông dân (02 căn nhà/năm, tương đương 100 triệu đồng)	2	
3	Vận động, hỗ trợ nông dân BVMT và chủ động ứng phó với BĐKH	8	
	Đạt chỉ tiêu về xây dựng mô hình BVMT và thích ứng với BĐKH	2	
	Tuyên truyền vận động thu gom, xử lý rác thải	1	
	Tổ chức hội thảo, tập huấn về môi trường và ứng phó với BĐKH	1	

	Tổ chức hội thi, đối thoại, lễ mít tinh về BVMT nông thôn	1	
	Phối hợp, xây dựng mô hình, giám sát, tư vấn và hỗ trợ nông dân bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với BĐKH	2	
	Thực hiện chế độ báo kết quả nông dân BVMT và ứng phó BĐKH	1	
4	Vận động, hỗ trợ nông dân SXKD, tiêu dùng nông sản TPAT	3	
	Chỉ đạo tuyên truyền vận động nông dân sản xuất đảm bảo ATTP. Tổ chức tập huấn, truyền thông, tọa đàm về ATTP	1	
	Hỗ trợ, giúp đỡ xây dựng được các cửa hàng nông sản an toàn	1	
	Đạt chỉ tiêu vận động các hộ gia đình HVND ký cam kết sản xuất đảm bảo ATTP	1	
5	Vận động, hỗ trợ nông dân tham gia đảm bảo trật tự ATGT nông thôn	2	
	Xây dựng, triển khai kế hoạch tuyên truyền vận động nông dân ký cam kết, tham gia đảm bảo trật tự ATGT nông thôn	1	
	Xây dựng và nhân rộng mô hình nông dân đảm bảo ATGT	1	
6	Thực hiện chính sách BHXH, BHYT với nông dân	4	
	Xây dựng, triển khai Quy chế phối hợp tuyên truyền vận động nông dân tham gia BHXH, BHYT	1	
	Đạt chỉ tiêu hội viên tham gia BHYT	1,5	
	Đạt chỉ tiêu hội viên tham gia BHXH	1,5	
7	Thực hiện nhiệm vụ Dân tộc, Tôn giáo, Quốc phòng An ninh	10	
	Tuyên truyền, thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác Dân tộc, Tôn giáo, QPAN.	1	
	Ký kết và triển khai Chương trình phối hợp với các ngành (<i>Công an, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Ban Dân tộc, Tôn giáo</i>).	2	
	Có xây dựng mô hình phát triển kinh tế vùng biên giới, vùng đồng bào có đạo	2	
	Tổ chức triển khai thực hiện tốt trong việc thành lập chi tổ hội nghề nghiệp trong vùng đồng bào có đạo	1	
	Tư vấn, hỗ trợ bộ đội xuất ngũ về vốn, giống, KHKT, việc làm; Thực hiện đạt chỉ tiêu về hỗ trợ học bổng cho con em quân nhân nghèo học giỏi.	1	
	Tham gia và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, chính sách đền ơn đáp nghĩa với người có công, người neo đơn	1	
	Báo cáo kết quả nhiệm vụ Dân tộc, Tôn giáo, QP, AN	1	
	Đạt chỉ tiêu vận động xây dựng mới mô hình tự quản về ANTT	1	
V	DỊCH VỤ, TƯ VẤN, HỖ TRỢ, ĐÀO TẠO NGHỀ	46	
1	Xây dựng và phát triển Quỹ Hỗ trợ nông dân	12	

	Xây dựng đề án, điều lệ triển khai Nghị định 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân	2	
	Đạt 100% chỉ tiêu tăng trưởng Quỹ Hỗ trợ nông dân: 3 điểm (đạt từ 50- dưới 100%: 2 điểm; đạt dưới 50%: 01 điểm)	3	
	Cấp huyện đạt từ 50% trở lên: 1 điểm (dưới 50%: 0,5 điểm)	1	
	Cấp cơ sở đạt từ 50% trở lên: 1 điểm (dưới 50%: 0,5 điểm)	1	
	Quản lý, sử dụng vốn Quỹ hiệu quả: 3 điểm (trừ 0,5 điểm cho mỗi lý do sau: Quay vòng vốn tồn quá 10 ngày không lý do, trả vốn dây dưa kéo dài trên 20 ngày; hồ sơ không đúng quy định làm lại từ 3 lần trở lên; trả trước hạn, nhỏ lẻ từ 3 dự án trở lên)	3	
	Không có nợ quá hạn phát sinh: 2 điểm (phát sinh nợ từ 50 - 100 triệu đồng: trừ 0,5 điểm; phát sinh nợ trên 100 triệu đồng: trừ 1 điểm; không thu được nợ quá hạn cũ: trừ 0,5 điểm)	2	
2	Tạo vốn vay qua Ngân hàng CSXH, ngân hàng NN&PTNT	7	
	Tỷ lệ nợ quá hạn Ngân hàng CSXH <0,5%: được 03 điểm (từ 0,5% đến <1%: được 2,5 điểm; từ 1% đến <2,0%: được 2 điểm; từ 2,0% đến <3%: được 1,5 điểm)	3	
	Dư nợ từ 50 tỷ đồng trở lên qua Ngân hàng NN&PTNT: được 3 điểm (dư nợ dưới 50 tỷ đồng: được 2 điểm)	3	
	Có ký kết chương trình phối hợp với Ngân hàng NN&PTNT	1	
3	Tổ chức đào tạo nghề và hỗ trợ tạo việc làm cho nông dân	5	
	Tổ chức tư vấn và khảo sát nhu cầu đào tạo nghề cho nông dân	1	
	Trực tiếp và phối hợp mở các lớp đào tạo nghề đạt kết quả	3	
	Công tác việc làm sau đào tạo nghề	1	
4	Cung ứng vật tư, thiết bị nông nghiệp	5	
	Trên 70% HND cấp xã: 5 điểm (đạt trên 50-70%: 4 điểm; đạt trên 30-50%: 3 điểm; đạt trên 10-30%: 2 điểm; đạt trên 5-10%: 1 điểm)	5	
5	Hỗ trợ nông dân tiếp cận, ứng dụng tiến bộ KHCN vào Sản xuất	5	
	Trên 50% HND cấp xã: 5 điểm (đạt trên 40-50%: 4 điểm; đạt trên 30-40%: 3 điểm; đạt trên 20-30%: 2 điểm; đạt trên 10-20%: 1 điểm)	5	
6	Hỗ trợ hội viên, nông dân quảng bá và tiêu thụ sản phẩm	7	
	Tham gia tập huấn hoặc phối hợp tập huấn về xúc tiến thương mại	1	
	Hỗ trợ đưa sản phẩm lên sàn thương mại postmart, voso,...	2	
	Đưa sản phẩm của nông dân dự hội chợ, triển lãm trong nước	1,5	
	Đưa sản phẩm của nông dân dự hội chợ, triển lãm ở nước ngoài	1	
	Đưa sản phẩm của nông dân tham gia phiên chợ, hội chợ trung bày, kết nối	1,5	
7	Hỗ trợ nông dân khởi nghiệp	2	
	Có Kế hoạch triển khai Đề án số 03, ngày 12/7/2020 của BTV TW Hội về hỗ trợ nông dân khởi nghiệp sáng tạo	1	
	Xây dựng mô hình nông dân khởi nghiệp	1	
8	Tư vấn, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý	3	

	Phổ biến, giáo dục pháp luật	1	
	Tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý	1	
	Duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ Nông dân với pháp luật	1	
VI	HƯỚNG DẪN, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ (Lưu ý đối với HTX nếu không thực hiện đạt sẽ không trừ điểm; nếu có xây dựng được HTX thì cộng 02 điểm trong phần điểm thưởng)	9	
	Đạt chỉ tiêu số THT	3	
	Đạt chỉ tiêu số thành viên trong THT tăng thêm	2	
	Hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế tại các chi tổ Hội nghề nghiệp	2	
	Hỗ trợ xây dựng được mô hình kinh tế THT	2	
VII	CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ	8	
	Có triển khai hoạt động thông tin, tuyên truyền đối ngoại hoặc tổ chức đào tạo nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho cán bộ, hội viên, nông dân	3	
	Có đề án/kế hoạch tổ chức các đoàn cán bộ, hội viên đi nghiên cứu, học tập trong nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt	2	
	Phối hợp, hỗ trợ tư vấn đưa nông dân đi lao động ở nước ngoài	2	
	Trực tiếp đón hoặc phối hợp đón đoàn vào; tổ chức hoặc phối hợp tổ chức tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội chợ quốc tế (trực tiếp hoặc trực tuyến)	1	
VIII	KẾT QUẢ CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC	21	
1	Phong trào Nông dân thi đua SXKD giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững	5	
	Đạt chỉ tiêu hộ nông dân đạt danh hiệu "Sản xuất kinh doanh giỏi" các cấp	2	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND đăng ký phấn đấu đạt danh hiệu nông dân sản xuất kinh doanh giỏi	1	
	Tư vấn, hỗ trợ, thành lập các loại hình "Câu lạc bộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi"	1	
	Sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện phong trào năm 2024	1	
2	Phong trào "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"	2	
	Cụ thể hóa phong trào thi đua, có nội dung theo chủ đề, chủ điểm	1	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia phong trào	1	
3	Phong trào "Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau"	2	
	Cụ thể hóa phong trào thi đua, có nội dung theo chủ đề, chủ điểm	1	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia phong trào.	1	
4	Cuộc vận động hội viên, nông dân trở thành "Người nông dân chuyên nghiệp"	6	
	Có Kế hoạch triển khai thực hiện cuộc vận động	1	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia phong trào	2	
	Đạt chỉ tiêu số nông dân được công nhận danh hiệu "Người nông dân chuyên nghiệp"	3	

5	Phong trào “Cả nước chung tay phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”	1	
	Cụ thể hóa phong trào thi đua, có nội dung theo chủ đề, chủ điểm	0,5	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia phong trào	0,5	
6	Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng NTM, đô thị văn minh”; Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” do TW MTTQ Việt Nam phát động	1	
	Cụ thể hóa các cuộc vận động, có nội dung theo chủ đề, chủ điểm	0,5	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia cuộc vận động	0,5	
7	Phong trào “Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế” do TW MTTQ Việt Nam phát động	1	
	Cụ thể hóa phong trào thi đua, có nội dung theo chủ đề, chủ điểm	0,5	
	Công tác tuyên truyền vận động HVND tham gia phong trào	0,5	
6	Triển khai Đề án “Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2023-2025” theo Quyết định số 1526/QĐ-TTg ngày 09/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ	3	
	Phát hiện, xây dựng điển hình tiên tiến gắn với biểu dương khen thưởng	1	
	Tổ chức hội nghị tuyên truyền, giới thiệu, biểu dương gương nông dân tiêu biểu, mô hình, điển hình tiên tiến về các lĩnh vực hoạt động của Hội trên các phương tiện thông tin truyền thông	2	
IX	CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG	6	
	Có Kế hoạch, Hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng	1	
	Tổ chức bình xét thi đua, trao khen thưởng đúng quy định	1	
	Tổng kết phong trào thi đua; phát động và ký kết giao ước thi đua	1	
	Hồ sơ đúng quy định và đảm bảo tiến độ	1	
	Báo cáo kết quả các Chỉ tiêu thi đua, đăng ký chỉ tiêu thi đua	1	
	Báo cáo công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng, năm	1	
X	CÔNG TÁC THÔNG TIN, BÁO CÁO	5	
	Thực hiện đúng thời gian và chế độ báo cáo theo quy định	1,5	
	Báo cáo có đánh giá sâu sát về kết quả và có số liệu minh chứng	1,5	
	Bố cục đầy đủ theo đề cương yêu cầu	1	
	Kịp thời phản ánh những khó khăn trong sản xuất và đời sống của HVND, những vấn đề nảy sinh trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến nông dân	1	
	ĐIỂM CÁC NỘI DUNG	180	
	ĐIỂM THƯỞNG	20	
	TỔNG CỘNG	200	

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**

